

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC LỰA CHỌN TIẾP CẬN KẾ TOÁN XANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN

● TÔ MINH HƯƠNG - NGUYỄN NGỌC HUYỀN - LÊ THÚY HẰNG

TÓM TẮT:

Mục tiêu của bài viết này là xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến việc quyết định tiếp cận “kế toán xanh” của sinh viên, thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng, với mẫu gồm 480 quan sát, được thu thập từ sinh viên của Trường Đại học Thủy lợi và cựu sinh viên các trường. Nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố là: đặc điểm của trường đại học; tính cách, sở thích của người học; năng lực của người học; viễn cảnh tri thức; tính chất nghề nghiệp và xã hội. Nghiên cứu cũng đưa ra khuyến nghị cho các trường đại học, đó là cần tập trung vào hoạt động đào tạo, tư vấn hướng nghiệp cho người học, đồng thời liên tục cung cấp, cập nhật thông tin mới cho người học cả sau khi đã quyết định lựa chọn ngành học.

Từ khóa: kế toán xanh, kế toán môi trường, sự tiếp cận, nhân tố ảnh hưởng, tác động, sinh viên ngành Kế toán.

1. Đặt vấn đề

Kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là hướng chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững, hướng tới phát triển nền kinh tế xanh. Việc áp dụng kế toán xanh, đặc biệt là kế toán môi trường góp phần cung cấp thông tin chính xác, minh bạch, đầy đủ và trách nhiệm, từ đó giúp cải thiện hình ảnh của doanh nghiệp trong mắt cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác kinh doanh. Nhưng việc triển khai áp dụng kế toán xanh tại Việt Nam hiện nay vẫn gặp không ít khó khăn, thách thức, như: (1) Nhiều doanh nghiệp có xu hướng tránh né việc áp dụng kế toán xanh. (2) Các tài khoản kế toán chưa ghi nhận các chi phí

đáng kể liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống. (3) Các quy định về tài chính, các chuẩn mực, các chế độ kế toán và thực tế của hợp đồng chưa cung cấp và đáp ứng được những thông tin cần thiết về các chi phí liên quan đến môi trường theo các yêu cầu cho việc ra quyết định các hợp đồng và lập báo cáo tài chính. Vì vậy trong bối cảnh này, đào tạo sinh viên về kế toán xanh là một phương cách để giúp thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Thuật ngữ “kế toán xanh” (Green Accounting) được đưa ra bởi nhà kinh tế học Robert Dorfman vào những năm 1970. Ông Dorfman đã sử dụng

thuật ngữ này để ám chỉ việc tích hợp yếu tố môi trường và các vấn đề liên quan vào hệ thống kế toán truyền thống, nhằm đo lường và báo cáo các hoạt động kinh doanh có liên quan đến môi trường. Thuật ngữ này sau đó đã trở nên phổ biến trong lĩnh vực kế toán và quản lý môi trường. Sau nhiều năm phát triển, đến nay, đã có nhiều nghiên cứu về kế toán xanh với các quan điểm khác nhau, như: “Kế toán xanh có thể hiểu là một hệ thống kế toán hiện đại và toàn diện, nhằm ghi chép, tổng hợp và lập báo cáo cho một tổ chức, để phản ánh đầy đủ các nội dung về tài sản, nợ phải trả, vốn đầu tư, nguồn thu và các khoản chi cho môi trường xanh của quốc gia” (Dierkes M. & L.E.Preston 1977). Rubenstein, (1992) nêu ra “vấn đề đạo đức có thể được giải quyết khi quản lý môi trường được đặt dưới góc độ của khía cạnh tài chính, khi đó sẽ đạt được tầm quan trọng nhiều hơn từ kinh doanh”. Nghiên cứu của Asheim, (1997) cho thấy, quá trình hoạt động của nhà máy điện có ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên tự nhiên cao, nên sự xem xét các biện pháp kinh tế có tác động đến sản xuất và tiêu thụ điện về môi trường cần được xem xét và cần thiết thực hiện. Theo Sjak Smulders, (2008) kế toán xanh là một loại kế toán cố gắng đưa yếu tố chi phí môi trường vào kết quả tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp... Rout, Himanshu Sekhar, (2010) chỉ ra mục đích chính của kế toán xanh là giúp các doanh nghiệp hiểu và quản lý tiềm năng giữa các mục tiêu kinh tế truyền thống và các mục tiêu môi trường và sau đó đạt được mục tiêu cuối cùng là tăng trưởng bền vững. Như vậy, kế toán xanh là hệ thống kế toán hiện đại, toàn diện để thực hiện việc ghi chép, tổng hợp và lập báo cáo về các khía cạnh liên quan đến một tổ chức bao gồm tài sản, nợ phải trả, vốn đầu tư, các nguồn thu, chi cho môi trường xanh của quốc gia.

Ở Việt Nam, cũng nhiều nghiên cứu đề cập đến kế toán xanh, như: tác giả Dương Thị Thanh Hiền, (2016), Đào Thị Thúy Hằng, (2019) cũng tiếp cận khái niệm kế toán xanh. Hai tác giả cho rằng, kế toán xanh được chia thành nhiều góc độ khác nhau, bao gồm 5 nội dung chính: kế toán tài chính môi trường; kế toán quản trị môi trường; tài chính môi trường; pháp luật về môi trường; đạo đức và quan hệ với cộng đồng xã hội. Nguyễn Thị Hải Vân

(2018) cho rằng kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là hướng chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững, hướng tới phát triển nền kinh tế xanh mà Việt Nam đang hướng tới. Tác giả cũng cho rằng hoạt động tuyên truyền và các khóa đào tạo về KTX của Hiệp hội nghề nghiệp cũng góp phần vào thúc đẩy áp dụng KTX tại Việt Nam. Có thể thấy, chủ đề KTX được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Tuy nhiên, các nghiên cứu được thực hiện trên các góc độ khác nhau về vai trò của KTX đối với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng. Tại Việt Nam, các nghiên cứu về KTX dừng lại ở các bài viết với quan điểm và nhận định riêng của các tác giả, chưa có nghiên cứu mang tính tổng hợp về các nhóm yếu tố tác động đến việc thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng kế toán xanh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp định lượng, gồm khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn ngẫu nhiên đối với sinh viên kế toán Trường Đại học Thủy lợi và cựu sinh viên kế toán các trường đại học tại Hà Nội trong khoảng thời gian từ tháng 2/2022 - tháng 2/2023, thông qua bảng khảo sát có cấu trúc gồm các biến theo thang đo Likert. Trong đó, các biến độc lập và biến phụ thuộc, dữ liệu được xử lý bằng công cụ R với các kỹ thuật như kiểm định độ tin cậy của thang đo, xác định hệ số tương quan giữa các biến độc lập với biến phụ thuộc, xây dựng và phân tích mô hình hồi quy tuyến tính, kiểm định phi tham số để phân tích dữ liệu. Kết quả thu thập được 480 mẫu, gồm 136 cựu sinh viên (chiếm 28,2%) và 344 sinh viên (chiếm 71,7%). Trong đó, tỷ lệ nữ chiếm 82,5%, nam chiếm 17,5%. Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach-Alpha cho thấy cả 6 thành phần trong khung phân tích đều đạt độ tin cậy cao.

Mô hình tác động đưa ra 5 nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới sự tiếp cận về kế toán xanh của sinh viên, đó là: cảm nhận lợi ích, chuẩn chủ quan, khả năng tiếp nhận, chi phí và các hỗ trợ liên quan. Trong đó, mỗi nhân tố đều được phân tích, đánh giá qua các biến quan sát để làm rõ hơn sự tác động ảnh hưởng lên mức độ tiếp cận của sinh viên.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Tổng quan về dữ liệu nghiên cứu

Số lượng sinh viên đã từng tiếp cận khái niệm “kế toán xanh” chỉ đạt ở con số 45,9% trên tổng số sinh viên tham gia khảo sát. Trong quá trình nghiên cứu, sách, báo vẫn luôn là phương tiện cung cấp tri thức tuyệt vời cho người học, kể cả đối với một khái niệm mới như kế toán xanh. Hiện nay, có rất nhiều nghiên cứu khoa học về kế toán xanh được đăng trên các diễn đàn, tạp chí khoa học,... Tuy nhiên, việc sinh viên tự chủ động tìm hiểu mô hình kế toán xanh vẫn chiếm tỷ lệ thấp. Đối với 54,1% sinh viên chưa từng tiếp cận khái niệm “kế toán xanh”, sinh viên đưa ra rất nhiều nguyên nhân tại sao họ chưa biết nhiều về khái niệm này. Nhìn chung, nguyên nhân chủ yếu là do bản thân sinh viên chưa từng gặp từ khóa “kế toán xanh” trong quá trình học tập và không có thời gian nghiên cứu. (Xem Biểu đồ)

4.2. Kết quả nghiên cứu

Cảm nhận lợi ích

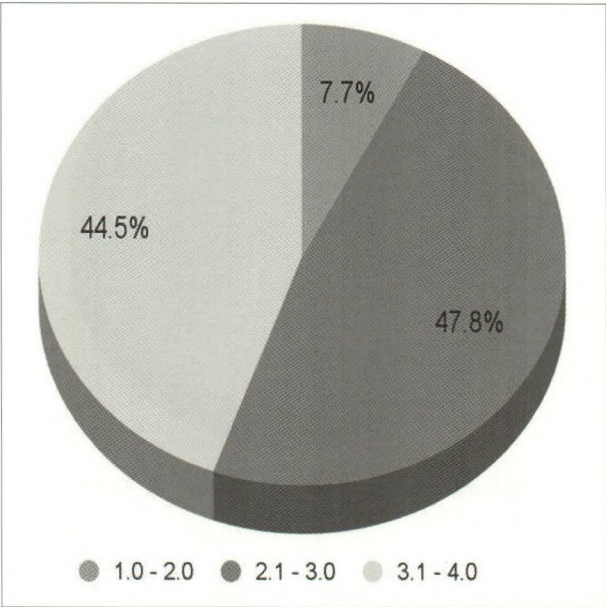
Nhóm nghiên cứu đã phát hiện rằng đa số sinh viên hiện nay khi tiếp cận một vấn đề mới đều xuất phát từ 2 mục tiêu quan trọng, đó là: tìm kiếm hướng đi nghề nghiệp trong tương lai và trau dồi thêm kiến thức cho bản thân. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi đã thu thập ý kiến về việc tự nghiên cứu về kế toán xanh trong quá trình học tập và mức độ phổ biến của việc áp dụng kế toán xanh vào các doanh nghiệp. Những ý kiến này được mã hóa thành 2 biến nghiên cứu chính là nghề nghiệp và kiến thức. Kết quả khảo sát của nhóm được thể hiện như Bảng 1.

Dựa vào kết quả trên, có thể thấy sự tương quan giữa biến nghề nghiệp với sự tiếp cận đến Kế toán xanh của sinh viên không mấy khả quan. Ngược lại, biến kiến thức lại ảnh hưởng khá lớn đến sự tiếp cận của sinh viên. Kết quả này cho thấy đa số sinh viên hiện nay có suy nghĩ về lợi ích trong ngắn hạn, họ quan tâm nhiều đến việc cải thiện kiến thức và muốn mở rộng vốn kiến thức để trang bị cho bản thân một cách tốt nhất.

Chuẩn chủ quan

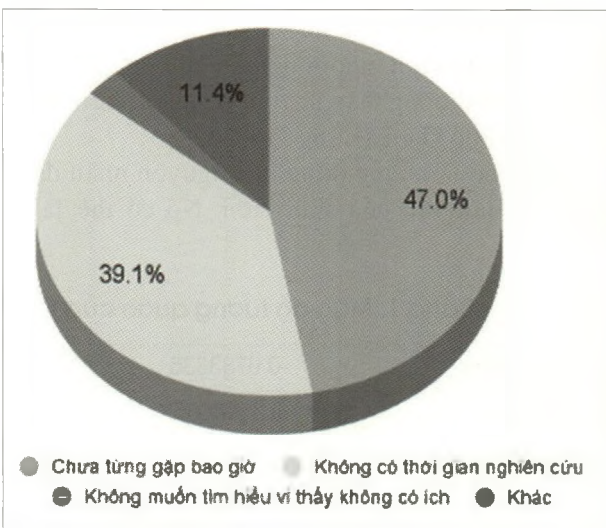
Chuẩn chủ quan là một nhân tố vô cùng quan trọng trong nghiên cứu về những yếu tố bên ngoài tác động đến việc tiếp cận kế toán xanh của sinh viên. Trong nhân tố tác động này, kiến thức chung được dự đoán là biến quan sát có ảnh hưởng lớn

Biểu đồ 1. Điểm GPA (trung bình học tập) của sinh viên



Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Biểu đồ 2. Các kênh thông tin giúp sinh viên tiếp cận Kế toán xanh

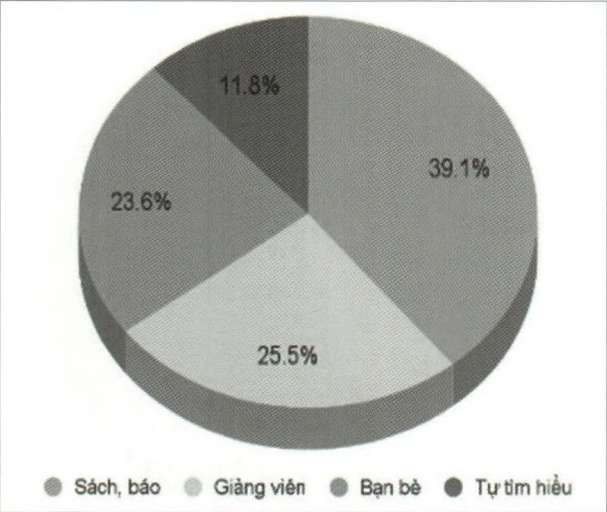


Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

nhất đến sự tiếp nhận kiến thức mới của sinh viên thay vì ba biến còn lại là giảng viên, bạn học, cũng như các nghiên cứu về Kế toán xanh trên toàn cầu. Sau khi tiến hành khảo sát và thu thập thông tin, đã cho thấy kết quả như Bảng 2.

Các biến còn lại là kiến thức chung, giảng viên và những nghiên cứu về Kế toán xanh chưa thực sự

Biểu đồ 3. Nguyên nhân sinh viên chưa biết về Kế toán xanh



Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

tác động mạnh mẽ đến việc liệu sinh viên muốn chủ động dành thời gian nghiên cứu, tiếp cận đến một kiến thức mới như kế toán xanh hay không.

Khả năng tiếp cận

Khả năng tiếp cận của mỗi người sẽ khác nhau và có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến điều đó. Với đối tượng là sinh viên, nhóm nghiên cứu đưa ra 3 khó khăn chính thường thấy nhất là động cơ, điểm GPA và những khó khăn. (Bảng 3)

Động cơ là những động lực, nguyên nhân đằng sau việc học tập của sinh viên. Nó có thể là sự

nghịệp tương lai, sự phấn đấu để tự vượt qua chính mình, khao khát được trau dồi vốn kiến thức hoặc cảm giác thích thú với môn học đó. Khi sinh viên có động cơ mạnh mẽ, họ sẽ có xu hướng tiếp cận kiến thức mới với tinh thần đam mê và nhiệt huyết cao, từ đó giúp họ dễ dàng vượt qua những khó khăn và đạt được thành công. Dựa theo kết quả phân tích trên, động cơ trở thành yếu tố cực quan trọng ảnh hưởng đến sự tiếp cận đến kế toán xanh của sinh viên. Mức ảnh hưởng này cao hơn yếu tố bạn học đã được chỉ ra ở nhân tố chuẩn chủ quan rất nhiều.

Chi phí tiếp cận

Chi phí là vấn đề con người luôn xem xét trong mọi trường hợp trước khi đưa ra quyết định hoặc bắt đầu làm gì đó, việc xem xét mức độ sinh viên tiếp cận kế toán xanh hay không cũng vậy. (Bảng 4)

Kết quả thu được gây bất ngờ bởi nó không hề tác động đến sự tiếp cận kế toán xanh của sinh viên. Để giải thích kết quả này, nhóm nghiên cứu vẫn cho rằng lý do chủ yếu nhất là mô hình kế toán xanh tại Việt Nam hiện nay vẫn ở trong giai đoạn phát triển và đang được sự quan tâm của một số doanh nghiệp lớn và cơ quan chức năng, việc áp dụng vẫn còn hạn chế do sự thiếu hiểu biết và quan tâm của các doanh nghiệp, cũng như thiếu quy định và hướng dẫn cụ thể. Chính vì vậy, các tài liệu hay các trung tâm, khóa học về kế toán xanh còn ít, dẫn đến khoản tiền mà sinh viên sẵn sàng bỏ ra không đáng kể, sự tiếp cận của sinh viên vẫn mang bản

Bảng 1. Mức độ tương quan của Cảm nhận lợi ích với sự tiếp cận của sinh viên

NgheNghiep	-0.0783338	0.0665743	-1.177	0.24183
KienThuc	0.3218805	0.0680045	4.733	6.51e-06 ***
CamNhanLoilch	NA	NA	NS	NA

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 2. Mức độ tương quan của Chuẩn chủ quan với sự tiếp cận của sinh viên

NghienCuu	-0.0763412	0.1029724	-0.741	0.46002
GiangVien	-0.0043510	0.0770988	-0.056	0.95510
BanHoc	0.2129014	0.1052943	2.022	0.04556 *
KienThucChung	-0.3038776	0.1596271	-1.904	0.05952
ChuanChuQuan	NA	NA	NA	NA

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 3. Mức độ tương quan của Khả năng tiếp cận với sự tiếp cận của sinh viên

DongCo	0.4208095	0.0746147	5.640	1.29e-07 ***
DiemGPA	-0.0278779	0.1088373	-0.256	0.79831
KhoKhan	0.3128666	0.0824308	3.796	0.00024 ***
KhaNangTiepCan	NA	NA	NA	NA

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 4. Mức độ tương quan của Chi phí với sự tiếp cận của sinh viên

ChiPhi	0.1348787	0.0716735	-1.882	0.06245
--------	-----------	-----------	--------	---------

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

Bảng 5. Mức độ tương quan của Hỗ trợ liên quan với sự tiếp cận của sinh viên

TaiLieu	0.0588677	0.0907285	0.649	0.51777
CSGD	0.0263770	0.1006419	0.262	0.79374
ChuyenGia	0.0423343	0.0930432	0.455	0.64999
CongCu	0.2226858	0.1017727	2.188	0.03074 *
CoQuan	-0.1118313	0.0945826	-1.182	0.23956
HoTro	NA	NA	NA	NA

Nguồn: Nhóm tác giả thực hiện

chất tự nguyện. Tương tự, yếu tố về “Lượng thời gian” cũng không ảnh hưởng đến “sự tiếp cận”.

Hỗ trợ liên quan

Nhận thấy rằng sinh viên ngày nay sử dụng rất thành thạo và tận dụng triệt để các công cụ hỗ trợ trong quá trình học tập tìm kiếm kiến thức mới, nhóm nghiên cứu đã đưa ra 5 biến quan sát, đó là: tài liệu, cơ sở giáo dục, chuyên gia, công cụ và cơ quan. Kết quả phân tích sự tương quan được thể hiện tại Bảng 5.

Dựa theo kết quả chạy số liệu trên, chỉ duy nhất công cụ là có ảnh hưởng đến sự tiếp cận Kế toán xanh của sinh viên. Công cụ ở đây là các thiết bị có kết nối với Internet, giúp sinh viên tra cứu thông tin một cách dễ dàng. Tài liệu và các chuyên gia vốn là nguồn hỗ trợ rất hạn chế và có tầm ảnh hưởng không đáng kể với sinh viên. Hiện nay, các tài liệu về kế toán xanh vẫn chưa phổ biến và được cập nhật đầy đủ ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục và cơ quan đoàn thể cũng thực sự tác động rất ít đối với sự tiếp cận của sinh viên. Điều này xảy ra do chương trình giảng dạy ở các cơ sở giáo dục chủ yếu tập trung vào các kiến thức cơ bản và định

hướng nghề nghiệp chung, hiếm khi có chương trình đào tạo cụ thể về kế toán xanh, đặc biệt ở trình độ đại học.

5. Kết luận và kiến nghị

Trong kết quả nghiên cứu ở trên, giá trị R2 là 0.6326, tức là biến độc lập (sự tiếp cận Kế toán xanh của sinh viên) giải thích được 63.26% sự biến thiên của 5 biến phụ thuộc đang xem xét. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng những khó khăn sinh viên ngành Kế toán đang gặp phải, động cơ, bạn học xung quanh, khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên và công cụ hỗ trợ là những yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến sự tiếp cận kế toán xanh của sinh viên.

Pháp luật và cơ sở đào tạo chỉ trở thành những yếu tố quan trọng nhất tác động đến sự tiếp cận của sinh viên trong trường hợp khi pháp luật có yêu cầu, quy định rõ ràng về kế toán xanh và việc áp dụng nó trong các doanh nghiệp; các cơ sở đào tạo quyết định tiếp cận kế toán xanh, đưa mô hình này vào chương trình giảng dạy cho sinh viên. Ngược lại, nếu pháp luật không quy định rõ ràng và cơ sở đào tạo không đưa kế toán xanh vào đào tạo thì khả

năng tiếp cận và trọng tâm nhất là chuẩn chủ quan mới là những yếu tố tác động nhiều nhất. Ngoài ra, sau khi chạy số liệu của tất cả các nhân tố tác động, cảm nhận lợi ích của sinh viên chỉ chú trọng vào kiến thức, việc trau dồi vốn hiểu biết của bản thân. Sinh viên cảm thấy nghiên cứu khối kiến thức về kế toán xanh có lợi cho trí tuệ của mình thì họ sẽ đi học, hoàn toàn không dựa vào lợi ích kinh tế hay nghề nghiệp trong tương lai.

Cuối cùng, kết luận quan trọng nhất nhóm nghiên cứu muốn đưa ra đó là sự tiếp cận kế toán xanh của sinh viên kế toán ở giai đoạn hiện tại chỉ mang tính chất tự phát, không có mục đích rõ ràng cho nghề nghiệp, bởi nó chịu ảnh hưởng rất lớn từ bạn học xung quanh và cảm nhận, mong muốn cá nhân sinh viên. Sự tiếp cận một cách tự phát không

có định hướng rõ ràng này ngược lại sẽ mang đến kết quả không tốt, sinh viên có thể sẽ chỉ nghiên cứu mô hình này với thái độ hời hợt, không nắm rõ được bản chất cũng như nhìn ra được lợi ích của kế toán xanh. Như vậy, việc mong muốn ở sinh viên - những nhân lực tiềm năng này có thể phát triển và dần đưa kế toán xanh vào sử dụng thay thế hệ thống kế toán thông thường là điều khó xảy ra. Vì vậy, nhóm tác giả xin mong muốn định hướng lại sự tiếp cận của sinh viên một cách có hệ thống, logic và mang tính khoa học hơn. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đưa ra khuyến nghị cho các trường đại học: cần tập trung vào hoạt động đào tạo, tư vấn hướng nghiệp cho người học, đồng thời liên tục cung cấp, cập nhật thông tin mới cho người học ngay cả sau khi đã quyết định lựa chọn ngành học ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Parker. Fertig (1971). Pollution control through social cost conversion. *Journal of Accountancy (pre-1986)*, 132(000005), 37.
2. Dierkes M. & L.E.Preston (1977). Corporate Social Accounting and Reporting for the Physical Environment: A critical review and implementation proposal. *Accounting, Organizations and Society*, 2(1), 3-22.
3. DB Rubenstein (1992). Bridging the gap between green accounting and black ink. *Accounting, Organizations and Society*, 17(5), 501-508.
4. Asheim, G. B. (1997). Adjusting green NNP to measure sustainability. *The Scandinavian Journal of Economics*, forthcoming. Available at: <http://dx.doi.org/10.1111/1467-9442.00068>.
5. Sjak Smulders (2008). *Green National Accounting*. The New Palgrave Dictionary of Economics, 2nd Edition. UK: Palgrave MacMillan.
6. Himanshu Sekhar Rout (2010). Green Accounting: Issues and Challenges. *The IUP Journal of Managerial Economics*, IUP Publications, 0(3), 46-60.
7. Đào Thị Thúy Hằng (2019). Ứng dụng kinh tế xanh ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra. *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1 tháng 11/2019.
8. Dương Thị Thanh Hiền (2016). Kinh tế xanh và Kinh tế môi trường - Một số quan điểm hiện đại. *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, tháng 4/2016.
9. Nguyễn Thị Hải Vân (2018). Thúc đẩy ứng dụng kế toán xanh ở Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, Kỳ 1 - Tháng 5/2018 (680), 71-73.
10. Manjumol Sebastian (1997). A study on green accounting: Concept and its importance. *Manjumol Sebastian*, 10, 677-680.
11. Le, T.T., T.M.A. Nguyen, and T.T.H. Phan (2019). Environmental management accounting and performance efficiency in the Vietnamese construction material industry - A managerial implication for sustainable development. *Sustainability*, 11(19), 5152.
12. La Soa Nguyen, M.D.T., T.X.H. Nguyen, and Q.H. Le (2017). Factors affecting disclosure levels of

environmental accounting information: The case of Vietnam. *Accounting and Finance Research*, 6(4).

13. Nguyen, T.D. (2020). Factors influencing environmental accounting information disclosure of listed enterprises on Vietnamese stock markets. *Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 7(11), 877-883.

14. Nguyen, L. and M. Tran (2019). Disclosure levels of environmental accounting information and financial performance: The case of Vietnam. *Management Science Letters*, 9(4), 557-570.

Ngày nhận bài: 11/3/2023
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/3/2023
Ngày chấp nhận đăng bài: 13/4/2023

Thông tin tác giả:
1. TS. TÔ MINH HƯƠNG
2. NGUYỄN NGỌC HUYỀN
3. LÊ THÚY HẰNG
Trường Đại học Thủy lợi

FACTORS AFFECTING ACCOUNTING STUDENTS DECISIONS
TO APPROACH GREEN ACCOUNTING

● PhD. TO MINH HUONG ¹
● NGUYEN NGOC HUYEN ¹
● LE THUY HANG ¹
¹Thuyloi University

ABSTRACT:

This study identifies and measures the factors affecting students’ decisions to approach “green accounting” through a quantitative research method with a sample of 480 observations collected from Thuyloi University’s students and alumni of other universities. The study finds that there are six factors affecting students’ decision to approach green accounting, including: personality and interests of learners; capacity of learners; knowledge perspective; and professional and social nature. Based on the study’s findings, it is necessary for universities to focus on training activities and career counseling for learners, and continuously provide and update new information for them even if they have yet to decide on a major.

Keywords: green accounting, environmental accounting, access, influencing factors, impact, accounting student.